

Bản án số:13/2018/HSST
Ngày 24 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Túc
2. Ông Vũ Mạnh Tuấn

-Thư ký phiên toà: Ông Nghiêm Xuân Huy- Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên toà:
Ông Vũ Văn Nam- Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2018/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXX- ST ngày 10 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ, sinh ngày 04 tháng 7 năm 1956; Nơi cư trú: tổ 9B, phố S, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Công nhân nghỉ hưu; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn G (đã chết) và bà Trần Thị Ng (đã chết); có vợ: Lưu Thị H, sinh năm 1954; con có 02 con, lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/01/2018 Hiện đang tại ngoại tại địa phương, (có mặt).

Người bị hại: Cụ Lê Thị H1, sinh năm 1934 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Bà Đào Thị C, sinh năm 1959
2. Ông Đào Xuân C1, sinh năm 1961
3. Ông Đào Xuân B, sinh năm 1966
4. Ông Đào Xuân Th, sinh năm 1972
5. Ông Đào Xuân L, sinh năm 1976

Đều cư trú: thôn D, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà C, ông B, ông Th và ông L: Ông Đào Xuân C1, sinh năm 1961 là con của cụ H và là anh em ruột với các ông bà trên; Nơi cư trú: thôn D, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 05/12/2017, Trần Văn Đ có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô Honda Wave BKS: 19B1-24408 đi từ xã H, huyện S đi theo đường đê tả Sông Lô hướng đến bến phà xã Đ, huyện S. Khi đi đến đoạn đường đê thuộc thôn D, xã Đ, huyện S, Đ nhìn thấy phía trước theo hướng đi của Đ có cụ Lê Thị H đang đi bộ từ lề đường bên trái sang lề đường bên phải cách Đ khoảng 15m - 20m. Lúc này, Đ điều khiển xe mô tô với vận tốc khoảng 30 - 35 km/h. Đ liền bật đèn pha để nhìn xa, cụ H cũng tiếp tục tiến về mép đường bên phải. Thấy vậy, Đ liền đạp phanh nhưng do không làm chủ được tốc độ nên xe mô tô do Đ điều khiển đã đâm vào người cụ H làm cụ H bị ngã xuống mặt đường nằm bất tỉnh, Đ và xe mô tô đổ ngã nghiêng về lề đường bên phải theo hướng đi của Đ. Hậu quả cụ H bị chấn thương sọ não nặng được người nhà đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh P cấp cứu. Đến 01 giờ 20 phút ngày 06/12/2017 cụ H tử vong. Còn Đ bị vỡ thành sau xoang hàm phải, thành sau trong xoang hàm trái, vỡ xương lá mía và xương mũi bên phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh P từ ngày 05/12/2017 đến ngày 15/12/2017 ra viện, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông được xác định là đường đê tả Sông Lô thuộc thôn D, xã Đ, huyện S. Mặt đường được trải nhựa, tại vị trí xảy ra tai nạn đường rộng 4,60m, tầm nhìn không bị che khuất, bên trái đường hướng T đi xã Đ có một số hộ dân sinh sống, bên phải đường là dòng Sông Lô. Lề đường bên phải mọc nhiều cỏ dại, vị trí xảy ra tai nạn rộng 1,20m, phía ngoài lề đường có bãi đất trống mọc nhiều cỏ dại và cỏ voi rộng 6,40m. Quá trình khám nghiệm hiện trường chọn mép đường bên phải đường đê tả Sông Lô hướng xã T đi xã Đ làm mép đường chuẩn. Trên hiện trường để lại:

01 vết phanh trên mặt đường ký hiệu số (1) chiều hướng Tứ Yên đi Đức Bắc, kích thước 1,71m x 3cm, điểm giữa đầu vết cách mép đường chuẩn 50cm, điểm giữa cuối vết cách mép đường chuẩn 58cm.

03 vết trượt xước trên mặt đường nhựa gồm: 01 là vết trượt ký hiệu số (2), kích thước 18cm x 0,6cm, đầu vết cách mép đường chuẩn 70cm và cách cuối vết số (1) là 40cm, điểm cuối cách mép đường chuẩn là 80cm; 01 là vết trượt xước

ký hiệu số (3), kích thước 8cm x 1cm, điểm đầu cách mép đường chuẩn 60cm và cách cuối vết (2) là 33cm, điểm cuối vết cách mép đường chuẩn là 58,5cm; 01 là vết trượt xước ký hiệu số (4) kích thước 36cm x 0,3cm, điểm đầu vết cách mép đường chuẩn là 63cm và cách cuối vết số (3) là 8,5cm, điểm cuối cách mép đường chuẩn 60cm. Các vết (2), (3), (4) có chiều hướng từ xã Tứ Yên đi xã Đức Bác.

Số (5) là vị trí chiếc khăn nhung vải màu đen nằm trên mặt đường trên diện 40cm x 20cm, điểm giữa cách mép đường chuẩn là 1,25m và cách đầu vết (1) là 3,10m.

Đám chất dịch màu nâu (nghi máu) dạng nhỏ giọt trên mặt đường trải trên diện 2,83m x 84cm, điểm giữa cách mép đường chuẩn 50cm.

01 Chiếc xe mô tô Honda Wave, BKS 19B1-24408 được dựng bằng chân chống phụ ở khu đất trống phía ngoài lề đường bên phải hướng đi chuẩn, đầu xe hướng xã Đ, đuôi xe hướng xã T, đầu trục bánh sau bên trái cách mép đường chuẩn 2,17m và cách đầu vết (1) là 6,28m, đầu trục bánh trước bên trái cách mép đường chuẩn 1,70m .

Ký hiệu số (12) trên sơ đồ hiện trường theo sự chỉ dẫn của anh Bùi Quang Ngh là Công an viên xã Đức Bác xác định vị trí cụ Lê Thị H nằm ngã trên mặt đường nhựa trước khi được đưa đi cấp cứu. Điểm giữa vị trí này theo sự chỉ dẫn cách mép đường chuẩn 1,10m, cách điểm đầu vết (1) là 10,50m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xác định: Xe mô tô BKS: 19B1-24408, nhãn hiệu HONDA WAVE, loại xe hai bánh, màu sơn Đỏ-đen-bạc, chiều cao 1,19 m, chiều dài 1,90m, chiều rộng tay nắm lái 69cm. Ốp nhựa phía dưới đèn xi nhan phía trước bên phải có vết nứt vỡ nhựa kích thước 10cm x 0,1cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 98cm. Ốp nhựa trên giáp giữa đèn xi nhan bên phải phía trước và đèn pha có vết nứt vỡ nhựa kích thước 1cm x 0,1cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 92,5cm. Ốp nhựa mặt nạ và cánh yếm chắn gió bên phải có đám vết nứt vỡ nhựa trên diện 25cm x 18cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 73cm, tại vị trí này có bám dính tơ sợi màu tím (thu giữ niêm phong mẫu tơ sợi này ký hiệu A3), cánh yếm chắn gió bên phải bị bung chột ở vị trí nối với mặt nạ tạo khe hở rộng 2cm, mép trong cánh yếm này có vết nứt nhựa kích thước 11cm x 0,3cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 58cm. Đầu chắn bùn bánh trước phía dưới có đám vết trượt xước nhựa bám dính chất màu nâu (nghi bụi đất) không rõ chiều hướng kích thước 12cm x 7cm. Đầu bàn để chân người lái bên trái bị đẩy cong từ dưới lên trên, có vết trượt cao su và kim loại bám dính chất màu nâu nghi bụi đất kích thước 4cm x 4,5cm. Ốp nhựa phía trong cánh yếm chắn gió bên trái (phần yếm ốp sát thân xe) có vết nứt vỡ nhựa kích thước 13,5cm x

0,8cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 28,8cm. Tại mặt trên yên xe có đám vết chất dịch màu nâu (nghi máu) nằm trên diện 63cm x 22cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 285/TT ngày 20/12/2017 Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận về tử thi Lê Thị H: Nhiều vết xây xước da và sưng nề bầm tím, ít vết thương rách da cơ, Chấn thương sọ não nặng, rạn vỡ xương hộp sọ vùng trán đỉnh phải. Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não nặng không hồi phục.

Tại bản Kết luận giám định số 1510/KLGD ngày 15/12/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh phúc kết luận: Mẫu tơ sợi màu tím thu tại mặt ngoài mặt nạ xe mô tô BKS 19B1-24408 (ký hiệu A1) gửi giám định cùng loại với mẫu vải sợi chiếc áo dài tay màu tím thu của tử thi Lê Thị H.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS 19B1-24408. Đây là tài sản hợp pháp của Trần Văn Đ. Ngày 09/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô đã trả lại xe mô tô trên cho Đạo. 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Trần Văn Đ, 01 chiếc mũ bảo hiểm màu nâu nhãn hiệu AMORO. 01 chiếc khăn nhung màu đen; 02 chiếc dép nhựa màu nâu; 03 chiếc áo của tử thi Lê Thị H được niêm phong theo quy định; 07 mảnh nhựa vỡ có kích thước và hình dạng khác nhau; Mẫu tơ sợi trả lại sau giám định do không có giá trị sử dụng .

Về trách nhiệm dân sự: Trần Văn Đ đã tự nguyện bồi thường cho gia đình cụ H số tiền là 50.000.000đ về thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm, thiệt hại về tinh thần và tiền mai táng phí. Ông Đào Xuân C1 là người đại diện hợp pháp của cụ H đã nhận số tiền trên. Ông C1 không có yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Trần Văn Đ.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn Đ đã thành khẩn khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số:14 /KSĐT- TA ngày 27 tháng 3 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội “ Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Trần Văn Đ. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS 19B1-24408. Đây là tài sản hợp pháp của Trần Văn Đ. Ngày 09/3/2018, Cơ quan CSĐT công an huyện Sông Lô đã trả lại xe mô tô trên cho Đ. Trả lại cho Đ 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Trần Văn Đ, 01 chiếc mũ bảo hiểm màu nâu nhãn hiệu AMORO. Tịch thu tiêu hủy các mẫu vật do cơ quan giám định hoàn lại gồm: 01 chiếc khăn nhung màu đen; 02 chiếc dép nhựa màu nâu; 03 chiếc áo của tử thi Lê Thị H; 07 mảnh nhựa vỡ có kích thước và hình dạng khác nhau; Mẫu tơ sợi trả lại sau giám định do không có giá trị sử dụng.

Về bồi thường dân sự: Xác nhận bị cáo Trần Văn Đ đã tự nguyện bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm, thiệt hại về tinh thần và tiền mai táng phí cho gia đình cụ Lê Thị H số tiền là 50.000.000đ.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo là khách quan, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai người làm chứng, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường về thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với các dấu vết để lại trên phương tiện liên quan, kết quả khám nghiệm tử thi, biên bản khám phương tiện có liên quan tới vụ tai nạn giao thông và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 05/12/2017, Trần Văn Đ điều khiển xe mô tô BKS: 19B1-24408 có giấy

phép lái xe hạng A1 đi từ xã Hải Lựu, huyện Sông Lô hướng đến bến Phà Đức Bắc xã Đức Bắc, huyện Sông Lô, khi đi đến đoạn đường đê tả Sông Lô thuộc thôn Dương Thọ, xã Đức Bắc, huyện Sông Lô, Đ nhìn thấy phía trước cụ Lê Thị H đang đi bộ từ lề đường bên trái sang lề đường bên phải theo hướng đi của Đ. Đạo điều khiển xe mô tô không làm chủ được tốc độ nên đã đâm vào người cụ Hồ. Hậu quả cụ H bị ngã xuống đường dẫn đến tử vong.

Do đó có đủ cơ sở xác định lỗi gây ra vụ tai nạn giao thông là do bị cáo điều khiển xe mô tô không tuân thủ các quy định về tốc độ, không làm chủ được hành vi của mình khi tham gia giao thông, điều khiển xe mô tô đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và khoản 6 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015.

Hành vi nêu trên của Trần Văn Đ đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3]. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Trần Văn Đ điều khiển xe mô tô khi tham gia giao thông đã vi phạm các quy định của Luật giao thông đường bộ. Trong vụ án này bị cáo có thể được áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là được miễn trách nhiệm hình sự tuy nhiên hiện nay do tình trạng vi phạm an toàn trật tự giao thông trên địa bàn xảy ra ngày càng gia tăng gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân khi tham gia thông. Vì vậy phải đưa vụ án ra xét xử và cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận, bị cáo đã chủ động thăm hỏi, bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Trong vụ án này người bị hại cũng có lỗi một phần là khi qua đường không bảo đảm an toàn theo quy định tại khoản 3 Điều 32 của Luật Giao thông đường bộ. Do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo Đ là người có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội. Bản thân bị cáo cũng bị thương tích khi xảy ra tai nạn giao thông, hiện các vết thương chưa ổn định. Hoàn cảnh gia đình bị cáo có con thường xuyên ốm đau

cần phải có người chăm sóc. Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo Đ trở thành người có ý thức chấp hành pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Trần Văn Đ đã tự nguyện bồi thường cho gia đình cụ H số tiền là 50.000.000đ về thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm, thiệt hại về tinh thần và tiền mai táng phí. Tại phiên tòa ông Đào Xuân C1 là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của cụ H vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho Trần Văn Đ 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Trần Văn Đ, 01 chiếc mũ bảo hiểm màu nâu nhãn hiệu AMORO. Tịch thu tiêu hủy các mẫu vật do cơ quan giám định hoàn lại gồm: 01 chiếc khăn nhung màu đen; 02 chiếc dép nhựa màu nâu; 03 chiếc áo của tử thi Lê Thị H; 07 mảnh nhựa vỡ có kích thước và hình dạng khác nhau; Mẫu tơ sợi trả lại sau giám định do không có giá trị sử dụng.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đ cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố V, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng :

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho Trần Văn Đ 01 giấy đăng ký xe mô tô số: 028375 mang tên Trần Văn Đ, 01 chiếc mũ bảo hiểm màu nâu nhãn hiệu AMORO. Tịch thu tiêu hủy các mẫu vật do cơ quan giám định hoàn lại gồm: 01 chiếc khăn nhung màu đen; 02 chiếc dép nhựa màu nâu; 03 chiếc áo của tử thi Lê Thị H; 07 mảnh nhựa vỡ có kích thước và hình dạng khác nhau; Mẫu tơ sợi trả lại sau giám định do không có giá trị sử dụng. (các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao

nhận vật chứng ngày 30/3/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô với Chi cục thi hành án huyện Sông Lô).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm. Người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- UBND xã Đ ;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

(đã ký)

Khương Đặng Khánh Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khuong Đặng Khánh Hằng